

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ YÊN BÁI  
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST

Ngày 26-01-2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Quang Trung

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đinh Thị Thanh Hải và ông Trần Văn Hùng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Thu Hương – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái:**  
Không tham gia phiên tòa.

Ngày 26/01/2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 259/2021/TLST-HNGĐ ngày 29/10/2021 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/01/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/TB-XX ngày 06/01/2022 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Kiều Thị Thu H, sinh năm 1992 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 12, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

**2. Bị đơn:** Anh Trần Triệu T, sinh năm 1991 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/10/2021 và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn chị Kiều Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Kiều Thị Thu H và anh Trần Triệu T kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái vào ngày 16/12/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc được khoảng hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T cờ bạc, rượu chè, chơi bời và nhiều lần đánh đập chị H. Mặc dù gia đình đã nhiều lần hòa giải nhưng anh T vẫn không thay đổi, cụ thể vào ngày

10/10/2021 anh T đã đánh đập chị H, làm chị phải điều trị tại bệnh viện hai ngày. Ngoài ra anh T còn đe dọa chị H và gia đình chị. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng đã hết, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Triệu T.

Về con chung: Chị Kiều Thị Thu H và anh Trần Triệu T có một con chung là Trần Triệu P, sinh ngày 01/8/2020. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu P và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn anh Trần Triệu T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T cũng khai về điều kiện, thời gian, địa điểm kết hôn như chị Kiều Thị Thu H trình bày là đúng. Quá trình chung sống đến tháng 10/2021 thì anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên anh T và chị H đã xảy ra đánh, cãi chửi nhau, anh T đã có hành vi gây tổn thương phần mềm cho chị H và chị H đã yêu cầu Công an thành phố Yên Bái giải quyết. Anh T và chị H đã sống ly thân từ 09/10/2021 đến nay, không quan tâm đến nhau nữa. Anh T xác định tình cảm vợ chồng đã hết nên đồng ý ly hôn chị H.

Về con chung: Anh Trần Triệu T khai vợ chồng có một người con chung là Trần Triệu P, sinh ngày 01/8/2020. Anh T đồng ý để chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu P và anh T không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh T nhưng anh T không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa, bị đơn anh Trần Triệu T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật; nguyên đơn chị Kiều Thị Thu H có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh T.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Kiều Thị Thu H và anh Trần Triệu T có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái vào ngày 16/12/2019 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hòa hợp. Anh T đã có hành vi đánh đập, gây tổn thương phần mềm cho chị H. Chị H và anh T đã sống ly thân từ ngày 09/10/2021 đến nay, không quan tâm đến nhau. Tòa án đã triệu tập họp lệ để hòa giải, tạo điều kiện cho anh chị đoàn tụ nhưng anh T không có mặt, thể hiện anh T không có thiện chí hoà giải.

Như vậy, có căn cứ cho rằng tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ, cần được chấp nhận. Căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị H được ly hôn anh T.

[3] *Về con chung*: Chị Kiều Thị Thu H và anh Trần Triệu T có một con chung là Trần Triệu P, sinh ngày 01/8/2020. Chị H và anh T đều có nguyện vọng giao cho chị H trực tiếp là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay cháu P đang ở cùng chị H và chưa đủ 36 tháng tuổi. Do đó nguyện vọng của chị H, anh T phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Kiều Thị Thu H và anh Trần Triệu T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra giải quyết quan hệ về tài sản.

[5] *Về án phí*: Chị Kiều Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Kiều Thị Thu H được ly hôn anh Trần Triệu T.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Kiều Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Triệu P, sinh ngày 01/8/2020, cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi. Anh Trần Triệu T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Kiều Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị H đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0000057 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái ngày 29/10/2021.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Yên Bái;
- Chi cục THADS thành phố Yên Bái;
- UBND phường Nguyễn Thái Học;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**( Đã ký )  
Bùi Quang Trung**